

Số: 3537 /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 8 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi tắt là Thông tư 17); Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2019 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

##### **1. Mục đích:**

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo toàn tỉnh năm 2019.
- Xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2020.

##### **2. Yêu cầu:**

- Thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.
- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của người dân.
- Điều tra viên phải là người hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn; trực tiếp thu thập thông tin của từng hộ; phản ánh đúng tình hình thu nhập và việc tiếp cận các nhu cầu xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra; có kinh nghiệm điều tra, khảo sát; am hiểu về đánh giá đặc điểm hộ gia đình.
- Kết quả rà soát phải phân loại được hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH, TIẾN ĐỘ VÀ KINH PHÍ RÀ SOÁT:**

### **1. Phạm vi và đối tượng:**

Hộ gia đình trên phạm vi toàn tỉnh.

**2. Phương pháp, quy trình rà soát:** Thực hiện theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17.

### **3. Tiến độ thời gian:**

a) Công tác chuẩn bị: đến ngày 31/8/2019, thực hiện các công việc cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch;
- Thành lập Ban Chỉ đạo điều tra các cấp;
- Lập dự toán kinh phí;
- Quán triệt, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia;
- Hướng dẫn quy trình và bộ công cụ, biểu mẫu điều tra; chọn điều tra viên và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên và cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

b) Thời gian điều tra và báo cáo:

Từ ngày 01/9/2019 đến ngày 15/11/2019.

- Báo cáo sơ bộ:
  - + Cấp huyện: trước ngày 01/10/2019.
  - + Cấp tỉnh: trước ngày 10/10/2019.
- Báo cáo chính thức:
  - + Cấp huyện: trước ngày 31/10/2019.
  - + Cấp tỉnh: trước ngày 15/11/2019.

**4. Kinh phí rà soát:** Kinh phí thực hiện tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo định kỳ năm 2019 trên địa bàn do ngân sách địa phương bố trí theo quy định về chế độ tài chính hiện hành.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì:**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh; thống nhất các biểu mẫu phục vụ công tác điều tra.

- Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình, đúng theo các mẫu, biểu báo cáo và đúng thời hạn quy định.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp huyện trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, công nhận.

- Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch thu thập và cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có người đang hưởng chế độ trợ giúp xã hội vào phần mềm quản lý.

## **2. Cục Thống kê tỉnh:**

- Tham gia kiểm tra, giám sát kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp huyện.

- Trên cơ sở kết quả rà soát mức sống hộ gia đình hằng năm công bố tỷ lệ nghèo chung (có cập nhật chỉ số giá tiêu dùng - CPI), tỷ lệ hộ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, chỉ số nghèo đa chiều (MPI), làm cơ sở để định hướng các chính sách phát triển kinh tế vùng, lĩnh vực, chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội.

## **3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

a) Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện, giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực và bổ sung thành viên là cơ quan thống kê cùng cấp để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Điều tra viên và Giám sát viên cấp xã.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định;

b) Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã;

c) Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

## **4. Ủy ban nhân dân cấp xã:**

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia;

- Xây dựng phương án kế hoạch, kinh phí, tổ chức lực lượng tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tham gia tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo do cấp huyện tổ chức.

- Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn sau khi có kết quả rà soát chính thức. Trên cơ sở kết quả rà soát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và chỉ đạo tổ chức việc cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và có ý kiến thẩm định.

- Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hằng năm; theo dõi, cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý khi phát sinh những thay đổi.

**5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận:** Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và các quy định của đợt rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 để tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của cán bộ và nhân dân biết, tham gia thực hiện.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Đoàn thể, chính trị - xã hội:** tham gia giám sát và chỉ đạo cơ sở phối hợp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở cơ sở đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng; trên cơ sở đó nắm được diễn biến hộ nghèo, hộ cận nghèo là hội viên, đoàn viên của hội, đoàn thể để có giải pháp hỗ trợ xác thực.

Giao Sở Lao động- Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nội dung Kế hoạch này. Quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Văn Bình;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP (HTMN), VXNV;
- Lưu: VT, NVT.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình